

Bản án số: 374/2024/HS-ST
Ngày: 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn; Ông Hà Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh T – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2024/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2024/QĐXX–HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Thành L (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1989 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 1 B, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm T1, sinh năm 1961 và con bà Võ Thị B, sinh năm 1961; Bị cáo là con út trong gia đình có bốn anh em;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01-ngày 17/02/2023, bị Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 01-3-2024 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 28-11-2019, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt Phạm Thành L 01 năm tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 240/2019. Ngày 19-8-2020 chấp hành xong.

Bị bắt ngày 09-7-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 09-7-2024 tại phòng 402, Khách sạn I T, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công an P1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang Phạm Thành L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan Công an, Phạm Thành L khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 09-7-2024, L liên hệ qua mạng xã hội zalo cho một người tên P không rõ nhân thân lai lịch mua ma túy tổng hợp dạng đá. Sau đó, P mang ma túy đến đầu hẻm nhà L tại 1 đường B, Phường D, thành phố V để bán cho L 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ. Sau khi có ma túy, L cất giấu ma túy trong bao thuốc lá S màu bạc rồi mang trong người và điều khiển xe máy SYM Attila màu trắng biển số 72H8-3698 đến khách sạn địa chỉ trên nhằm sử dụng. Khi đến trước cửa phòng 402 của khách sạn, L để bao thuốc lá có ma túy bên trong lên trên tay vịn cầu thang tại trước cửa phòng thì bị Công an P1, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Thành L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên (bút lục điều tra từ số 48 đến số F).

Tại bản kết luận giám định số 451/KL-KTHS-MT ngày 12-7-2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Một phong bì màu vàng được niêm phong có hình dấu của Công an P1, Công an thành phố V, bên trong có 01 gói ny lông hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt (kí hiệu Mẫu A) có khối lượng khối lượng là 0,3223 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

+ 01 (một) gói ny lông dạng túi zip, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, mẫu vật sau giám định hoàn lại phong bì số 186/KL ngày 07-3-2024;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu xanh, số imei 1: 352884794066069, imei 2: 353649454066066 bị cáo mượn của mẹ ruột tên là Võ Thị B, sinh năm 1961, TT: 1 B, Phường D, thành phố V;

+ 01 xe máy SYM Attila gắn biển số 72H8-3698, số khung RLGH125DD5D000480, số máy VMM9BC-D000480, bị cáo khai mượn xe trên của anh trai tên Phạm Minh T2, sinh năm 1985, địa chỉ: 1 B, Phường D, thành phố V. Qua xác minh theo số khung, số máy là xe Nhãn hiệu Attila, loại Victoria, biển số 72K3-5485 do ông Huỳnh Công H, sinh năm 1963, địa chỉ: Số B tổ A N, Phường A, thành phố V đứng tên chủ sở hữu, ông H đã bán xe trên và không có ý kiến gì; Qua xác minh Biển số 72H8-3698 là xe Attila loại M9B số khung VMETCJ013ME009457, số máy VMEM9B009457 do bà Cao Thị Bích L1, địa

chỉ: Số B H, Phường B, thành phố V đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe máy trên.

Vật chứng, tài sản nêu trên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 340/CT-VKS ngày 14-10-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L mức án từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; Về xử lý vật chứng, tài sản: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy được niêm phong trong phong bì số 451/KL-KTHS-MT ngày 12-7-2024 của Phòng K Công an tỉnh B; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu xanh, số imei 1: 352884794066069, imei 2: 353649454066066 của bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy; Đối với 01 xe máy SYM Attila gắn biển số 72H8-3698, số khung RLGH125DD5D000480, số máy VMM9BC-D000480, bị cáo L khai mượn xe trên của anh trai tên Phạm Minh T2, sinh năm 1985. Qua xác minh theo số khung, số máy là xe Nhãn hiệu Attila, loại Victoria, biển số 72K3-5485 do ông Huỳnh Công H, sinh năm 1963, địa chỉ: B tổ A N, Phường A, thành phố V đứng tên chủ sở hữu, ông H đã bán xe trên và không có ý kiến gì, anh T2 không cung cấp được giấy đăng ký xe, giấy mua bán xe nên không chứng minh được xe anh T2 sở hữu hợp pháp, đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước; Đối với biển số 72H8-3698, qua xác minh là xe Attila loại M9B số khung VMETCJ013ME009457, số máy VMEM9B009457 do bà Cao Thị Bích L1, địa chỉ: 2 H, Phường B, thành phố V đứng tên chủ sở hữu, do đó biển số 72H8-3698 được gắn vào xe máy SYM Attila số khung RLGH125DD5D000480, số máy VMM9BC-D000480 là biển số giả, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09-7-2024 tại phòng 402, Khách sạn I đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công an P1, thành phố V, bắt quả tang Phạm Thành L có hành vi tàng trữ trái phép 0,3223 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; là nguyên nhân phát sinh lây lan tệ nạn nghiện, hút ma túy, nhiều tệ nạn xã hội khác và các căn bệnh truyền nhiễm, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng nay vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L.

Bị cáo L có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 28-11-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 01 năm tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 240/2019/HSST; Có một tiền sự là ngày 17-02-2023, bị Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 15 tháng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy được niêm phong trong phong bì số 451/KL-KTHS-MT ngày 12-7-2024 của Phòng K Công an tỉnh B, là tang vật của vụ án.

Đối 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu xanh, số imei 1: 352884794066069, imei 2: 353649454066066 bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy, bị cáo khai điện thoại mượn của mẹ là bà Võ Thị B nhưng bị cáo và bà B không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh điện thoại trên là của bà B mua nên không có cơ sở chấp nhận điện thoại trên là của bà B. Vì vậy, bị cáo L đã sử dụng 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu xanh, số imei 1: 352884794066069, imei 2: 353649454066066 liên lạc mua ma túy, do đó tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với điện thoại nêu trên.

Đối với 01 xe máy SYM Attila gắn biển số 72H8-3698, số khung RLGH125DD5D000480, số máy VMM9BC-D000480 sử dụng xe nêu trên làm phương tiện mua ma túy, bị cáo L khai mượn xe trên của anh trai tên Phạm Minh T2, sinh năm 1985. Qua xác minh theo số khung, số máy là xe Nhãn hiệu Attila, loại Victoria, biển số 72K3-5485 do ông Huỳnh Công H, sinh năm 1963, địa chỉ: B tổ A N, Phường A, thành phố V đứng tên chủ sở hữu, ông H đã bán xe trên và không có ý kiến gì, anh T2 không cung cấp được giấy đăng ký xe, giấy mua bán xe nên không chứng minh được xe anh T2 sở hữu hợp pháp. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe máy trên nhưng đến nay không ai đến nhận, do đó tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với xe nêu trên.

Đối với biển số 72H8-3698 được gắn vào xe máy SYM Attila gắn biển số 72H8-3698, số khung RLGH125DD5D000480, số máy VMM9BC-D000480, qua xác minh biển số 72H8-3698 là của xe Attila loại M9B số khung VMETCJ013ME009457, số máy VMEM9B009457 do bà Cao Thị Bích L1, địa chỉ: Số B H, Phường B, thành phố V đứng tên chủ sở hữu, do đó biển số 72H8-3698 được gắn vào xe máy SYM Attila số khung RLGH125DD5D000480, số máy VMM9BC-D000480 là không đúng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy biển số 72H8-3698 được gắn vào xe máy SYM Attila gắn biển số 72H8-3698, số khung RLGH125DD5D000480, số máy VMM9BC-D000480.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người tên P đã bán ma túy cho L do không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với những lần bị cáo L khai mua ma túy trước đó nhằm mục đích sử dụng không bắt được quả tang, không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thành L 18 (Mười tám) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09-7-2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy được niêm phong trong phong bì số 451/KL-KTHS-MT ngày 12-7-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu xanh, số imei 1: 352884794066069, imei 2: 353649454066066 của bị cáo Phạm Thành L.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy SYM Attila số khung RLGH125DD5D000480, số máy VMM9BC-D000480 đứng tên chủ sở hữu là ông Huỳnh Công H.

Tịch thu tiêu hủy biển số 72H8-3698.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30/BB.CCTHADS ngày 30-10-2024.

3. Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phụng